

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- NGHỆ AN**

Bản án số: 44/2025/LHST

Ngày: 16/9/2025

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hào - Ông Nguyễn Xuân Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hiền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Đậu Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 367/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXX-ST ngày 29 tháng 08 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim A, sinh năm 2000; SCC: 040300025757; Nơi ĐKKHKT: thôn A, xã N, huyện Q nay là xã Q, tỉnh Nghệ An (có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bình T, sinh năm 1999; SCC: 040099019677; Địa chỉ: khối I H, phường V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn ngày 22/05/2025 của chị Trần Thị Kim A và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án thì: Chị Trần Thị Kim A và anh Nguyễn Bình T kết hôn với nhau vào năm 2020, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 24/07/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T thiếu quan tâm, chăm sóc vợ con thường xuyên cãi cọ, xô xát nhau mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị Kim A bỏ về bên ngoại sinh sống và ly thân từ tháng 5/2023 đến nay. Nay chị Trần Thị Kim A thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Duy A1 – sinh ngày 27/09/2020. Nay ly hôn chị Kim A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Kim A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Bình T vắng mặt nhưng lời trình bày: Anh T thừa nhận điều kiện, thời gian kết hôn, thời gian mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân như chị Kim A trình bày là đúng. Nay chị Kim A xin ly hôn thì anh T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Duy A1 – sinh ngày 27/09/2020. Nay ly hôn do anh T thường xuyên đi làm xa nên đồng ý giao con chung cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Bình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân khu vực 1 – Nghệ An phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến nay như sau: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho VKS nhân dân khu vực 1 – Nghệ An đầy đủ, đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của họ.

Về nội dung vụ án: Chị Trần Thị Kim A và anh Nguyễn Bình T kết hôn năm 2020, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu, hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường cãi cọ xô xát nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2023 đến nay và thống nhất ly hôn. Như vậy, chứng tỏ tình trạng sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim A và Nguyễn Bình T .

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Duy A1 – sinh ngày 27/09/2020. Ly hôn chị Kim A và anh T đều thống nhất giao con chung cho chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Kim A mỗi tháng 2.000.000 đồng, chị Kim A đồng ý. Vì vậy, cần ghi nhận sự tự nguyện của anh T.

Về quan hệ tài sản: Chị Kim A, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Triệu cư T1 tại khối I H, phường V, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân khu vực 1 – Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án Anh Nguyễn Bình T nhận đầy đủ Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 BLTTDS để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị Kim A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim A và anh T kết hôn năm 2020, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 24/07/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do do bất đồng quan điểm sống, thường cãi cọ xô xát nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2023 đến nay, hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, thống nhất ly hôn. Như vậy, chứng tỏ tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần ghi nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa chị Trần Thị Kim A và anh Nguyễn Bình T.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Duy A1 – sinh ngày 27/09/2020. Ly hôn chị Kim A và anh T đều có nguyện vọng giao con chung cho chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Kim A mỗi tháng 2.000.000 đồng, chị Kim A đồng ý. Vì vậy, cần ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên là giao con chung là Nguyễn Duy A1 – sinh ngày 27/09/2020 cho chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Bình T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Kim A mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2025 đến khi con đủ tuổi trưởng thành là phù hợp.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị Kim A, anh T không yêu cầu chia tài sản chung nên miễn xét. Nếu sau này Chị Kim A, anh T có tranh chấp về tài sản chung thì được quyền khởi kiện vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị Trần Thị Kim A thỏa thuận chịu 150.000 án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; điều 147; khoản 3 điều 228; điều 271; khoản 1 điều 273 BLTTDS; điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim A và anh Nguyễn Bình T.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Kim A và anh T. Giao con chung là Nguyễn Duy A1 – sinh ngày 27/09/2020 cho chị Trần Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Bình T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Kim A mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 10/2025 đến cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Bình T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Kim A thỏa thuận chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí LHST và 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo BL số 0005366 ngày 04/06/2025 tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày chị Trần Thị Kim A làm đơn yêu cầu khoản tiền nói trên. Nếu anh Nguyễn Bình T không thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Trần Thị Kim A được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Bình T được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận

- VKSND khu vực I- Nghệ An
- Cơ quan THA dân sự tỉnh Nghệ An
- UBND xã Vinh Phú, Nghệ An (Giấy CNKH số 70 ngày 24/7/2020 của UBND phường Hà Huy Tập, TP Vinh)
- Các đương sự
- Lưu HS

Lê Thị Hải Yến